

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng trong khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 1015/TTr-STNMT ngày 28/11/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng trong khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

1. Mục tiêu việc đóng góp: Hỗ trợ từ nguồn thu đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng trong khai thác khoáng sản để đầu tư nâng cấp, duy tu, xây dựng hạ tầng kỹ thuật sử dụng trong khai thác khoáng sản và xây dựng công trình phúc lợi cho địa phương nơi có khoáng sản được khai thác.

2. Mức đóng góp:

STT	Loại khoáng sản	ĐV tính	Mức đóng góp (đồng)
I	Khoáng sản phi kim loại		
1	Đá ốp lát, làm mỹ nghệ (sau khai thác)	m ³	
1.1	Đá đỏ ruby (mỏ đá An Trường)	m ³	80.000
1.2	Đá hồng (vùng Vân Canh, An Nhơn, Tây Sơn, ...) Đá đen (vùng Vân Canh, An Lão, ...) Đá vàng (núi Hòn Chà)	m ³	60.000
1.3	Đá các màu còn lại	m ³	40.000
2	Đá làm vật liệu xây dựng thông thường (đá xay nghiền các loại, đá chẻ, đá lô ca, đá hộc, ...)	m ³	3.000

3	Cát xây dựng (cát vàng, cát có nguồn gốc trầm tích biển, cát sông), các loại cát khác (cát nhiễm mặn, sản phẩm nạo vét)	m ³	3.100
4	Cát làm khuôn đúc, cát trắng	m ³	3.500
5	Sỏi, cuội, sạn tự nhiên	m ³	3.000
6	Đất san lấp	m ³	1.000
7	Đất sét làm gạch, ngói	m ³	1.000
8	Cao lanh	m ³	3.000
9	Đá ong xây dựng	m ³	1.500
10	Thạch anh làm nguyên liệu công nghiệp	Tấn	10.000
11	Than bùn	Tấn	3.000
12	Nước nóng, khoáng thiên nhiên	m ³	1.000
II	Khoáng sản kim loại		
13	Quặng sắt laterite	Tấn	10.000
14	Quặng vàng	Tấn	80.000
15	Quặng chì, kẽm, bạc	Tấn	80.000
16	Quặng khoáng sản kim loại khác	Tấn	10.000

(Đối với khoáng sản titan, các tổ chức, cá nhân khai thác thực hiện theo quy định tại Quyết định 109/QĐ-UBND ngày 04/3/2010 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng trong khai thác titan trên địa bàn tỉnh.)

3. Sản lượng để kê khai đóng góp kinh phí xây dựng cơ sở hạ tầng:

a. Sản lượng để doanh nghiệp đóng góp kinh phí xây dựng cơ sở hạ tầng là khoáng sản nguyên khai tại mỏ được doanh nghiệp kê khai cơ quan thuế.

b. Trường hợp các doanh nghiệp khai thác và đưa khoáng sản nguyên khai vào chế biến khoáng sản thì sản lượng được xác định bằng cách quy đổi từ sản lượng sản phẩm sản xuất trong kỳ để bán ra theo định mức sử dụng tài nguyên tính trên một đơn vị sản phẩm. Định mức sử dụng tài nguyên tính trên một đơn vị sản phẩm theo hệ số quy đổi tài nguyên trong Bảng giá tính thuế tài nguyên của UBND tỉnh ban hành có hiệu lực hiện hành.

c. Đối với các mỏ khoáng sản có thời gian khai thác không quá 1 năm, sản lượng để xác định mức đóng góp được tính theo công suất khai thác quy định trong giấy phép.

4. Chế độ thu, nộp và sử dụng nguồn huy động đóng góp:

a. Các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản kê khai và nộp cho UBND cấp huyện nơi có mỏ khoáng sản mỗi năm thành 2 kỳ:

- Kỳ thứ nhất: chậm nhất đến ngày 31/7.

- Kỳ thứ hai: chậm nhất đến ngày 31/01 năm liền kề.

Khoản đóng góp kinh phí xây dựng cơ sở hạ tầng trong khai thác khoáng sản được hạch toán vào chi phí sản xuất của doanh nghiệp theo quy định tại

Khoản 3 điều 16 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản.

b. UBND cấp huyện nơi có mỏ khoáng sản chịu trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với Cục Thuế tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường để xác định số tiền đóng góp hằng năm cho từng mỏ khoáng sản.

- Tổ chức thu, quản lý và sử dụng kinh phí đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng theo đúng quy định của pháp luật và công khai cho nhân dân được biết; theo dõi và xác nhận việc các doanh nghiệp khai thác khoáng sản đã nộp hằng năm.


- Định kỳ hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện việc thu và sử dụng nguồn kinh phí này thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

c. Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn UBND cấp huyện sử dụng nguồn kinh phí này đúng quy định.

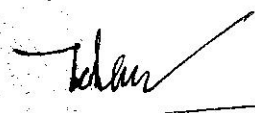
Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung quy định tại Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các tổ chức, cá nhân tham gia khai thác khoáng sản khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Định chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. / . 144

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP;
- TTHCB;
- Lưu: VT, K4, K7. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**


Trần Châu